

Số: 92 /KH-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 15 tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Y tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

Căn cứ Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng 2025;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Quyết định số 4888/QĐ-BYT ngày 18/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Phê duyệt Đề án ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin y tế thông minh giai đoạn 2017 -2025;

Căn cứ Quyết định số 5316/QĐ-BYT ngày 22/12/2020 của Bộ Y tế về việc Phê duyệt chương trình chuyển đổi số y tế đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2012/QĐ-UBND ngày 10/8/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thừa Thiên Huế 2.0;

Căn cứ Quyết định số 1779/QĐ-UBND ngày 10/8/2018 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Đề án “Phát triển dịch vụ đô thị thông minh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2020 định hướng đến năm 2025”;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 70/KH-UBND ngày 30/3/2019 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 133/KH-UBND ngày 27/5/2020 của UBND tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình

hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

Căn cứ Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ Kế hoạch số 222/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai chương trình chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số ngành Y tế giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, đặt trọng tâm vào Chuyển đổi số trong toàn ngành Y tế góp phần xây dựng hệ thống y tế địa phương hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin y tế để sử dụng các dịch vụ y tế có hiệu quả cao và được bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe liên tục, suốt đời.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2025

a) Về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số y tế

- 100% văn bản đi, đến được cập nhật, xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật).

- 100% hồ sơ tiếp nhận tại bộ phận một cửa được cập nhật vào phần mềm một cửa.

- 100% ý kiến chỉ đạo được theo dõi và xử lý trên mạng.

- 100% đơn thư và khiếu nại đủ điều kiện xử lý, giải quyết được cập nhật trong phần mềm quản lý tiếp dân và đơn thư khiếu nại.

- 100% lịch họp được đăng ký và phát hành giấy mời qua mạng.

- 90% tiêu chí đánh giá xếp loại đơn vị, công chức, viên chức và người lao động dựa trên dữ liệu số được tổng hợp từ các hệ thống thông tin chính quyền điện tử và dịch vụ đô thị thông minh.

- 100% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, phục vụ hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành.

- Trên 95% người dân sử dụng hồ sơ sức khỏe điện tử trong khám bệnh, chữa bệnh.

- 80% đơn vị khám chữa bệnh hạng 2 trở lên và 50% đơn vị khám chữa bệnh hạng 3 triển khai bệnh án điện tử.

- 100% các bệnh viện triển khai nền tảng tư vấn khám chữa bệnh từ xa và đăng ký khám, chữa bệnh từ xa.

- 100% đơn vị khám chữa bệnh tuyến tỉnh, tuyến huyện triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh triển khai hệ thống đơn thuốc điện tử.

- 100% nhà thuốc, quầy thuốc kết nối liên thông dữ liệu Dược quốc gia.
 - Trên 95% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử kết nối với các hệ thống thông tin bệnh viện và hệ thống phần mềm quản lý trạm y tế xã.
 - 100% các xã triển khai phần mềm quản lý trạm y tế xã đầy đủ các chức năng theo quy định của Bộ Y tế.
 - Dữ liệu y tế sẽ kết nối và cung cấp dịch trên nền tảng ứng dụng Hue-S.
 - 100% đơn vị từ tuyến xã, tuyến huyện và tuyến tỉnh triển khai hệ thống thống kê y tế điện tử.
 - Triển khai hệ thống quản lý và đấu thầu thuốc qua mạng.
 - Hình thành Trung tâm điều hành y tế thông minh.
- b) Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số y tế phục vụ cán bộ, người dân và doanh nghiệp
- 100 % TTHC được mức độ 3 và trên 95% mức độ 4.
 - Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên và 100% mức độ 3; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.
 - Tích hợp, kết nối các dịch vụ về theo dõi, chăm sóc sức khỏe, tư vấn sức khỏe, cảnh báo dịch bệnh vào ứng dụng HUE-S.
 - 20% tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện TTHC.
 - 100% đơn vị công khai lịch công tác lãnh đạo trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.
 - 100% các thông tin về giá thuốc, giá trang thiết bị y tế, giá vật tư y tế, giá sinh phẩm chẩn đoán, giá khám chữa bệnh, giá niêm yết, giá đấu thầu, thông tin về các sản phẩm đang lưu hành hoặc đã được thu hồi, kết quả xử lý thủ tục hành chính, những vi phạm trong quảng cáo...được công khai.
 - 100% đơn vị triển khai phòng họp thông minh.
- c) Mục tiêu phát triển an toàn thông tin
- Nghiên cứu các sản phẩm dịch vụ an toàn thông tin để đưa vào khai thác vận hành nhằm tăng cường năng lực thực hiện công tác đảm bảo an toàn thông tin có chất lượng cao.
 - Phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin- Bộ Y tế, Sở thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, cùng các đơn vị liên quan trong việc tăng cường tập trung vào khả năng phát hiện, cảnh báo sớm các nguy cơ mất an toàn thông tin, nhanh chóng khôi phục trở lại trạng thái bình thường của hệ thống khi xảy ra sự cố.
 - Đẩy mạnh công tác đào tạo, huấn luyện, phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin.
 - Triển khai tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cán bộ công chức, viên chức về vai trò và tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn thông tin.

2.2. Mục tiêu đến năm 2030

- a) Duy trì 100% các chỉ tiêu giai đoạn 2021-2025, bao gồm các chỉ tiêu duy trì: phát triển Chính phủ số trong y tế, phát triển xã hội số trong y tế, các chỉ tiêu trong phòng bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

b) 100% hệ thống thông tin y tế kết nối, chia sẻ qua nền tảng tích hợp dữ liệu y tế.

c) 100% đơn vị khám chữa bệnh hạng 2 trở lên và 80% đơn vị khám chữa bệnh hạng 3 triển khai bệnh án điện tử.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Trên cơ sở những nhiệm vụ cần thực hiện để đạt được các mục tiêu đã đề ra. Trong đó, bảo đảm khai thác triệt để hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lớn, đồng thời bảo đảm sự kết nối giữa các hệ thống thông tin, bảo đảm tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử, triển khai bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp. Cụ thể, Kế hoạch bao gồm những nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Hướng dẫn, triển khai để hoàn thiện môi trường pháp lý

a) Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thử nghiệm các sản phẩm, ứng dụng mới trong y tế, bệnh viện thông minh, bệnh viện không giấy tờ.

b) Hướng dẫn việc thực hiện kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0 của Bộ Y tế, Ủy ban nhân dân tỉnh làm cơ sở cho quy hoạch và phát triển CNTT của ngành y tế.

c) Triển khai cơ chế tài chính, cơ chế thuê dịch vụ và định mức chi trả cho các dịch vụ CNTT trong các cơ sở khám, chữa bệnh đảm bảo quy định theo hướng dẫn của các Bộ, ban ngành Trung ương.

d) Chỉ đạo triển khai thực hiện các hướng dẫn của Bộ Y tế về khám chữa bệnh từ xa và đơn thuốc điện tử cho người dân, nhằm bảo đảm người dân có thể tiếp xúc bác sỹ nhanh, hiệu quả, giảm chi phí và thời gian di chuyển.

đ) Triển khai quy định về quản lý, thu thập dữ liệu y tế.

e) Xây dựng, ban hành các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu giữa các phần mềm trong ngành y tế dựa trên hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh.

f) Triển khai các hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong ngành y tế.

g) Tiếp tục hoàn thiện các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh của thông tin y tế trên môi trường mạng.

2. Về hạ tầng kỹ thuật

a) Phát triển, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật tại các đơn vị, hướng đến hạ tầng dùng chung của tỉnh đặc biệt là tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

b) Xây dựng Trung tâm điều hành y tế thông minh tại Sở Y tế.

c) Đầu tư Hệ thống giao ban trực tuyến, Hệ thống hội chẩn, khám chữa bệnh từ xa.

d) Triển khai Hệ thống mạng CPNet cho các đơn vị tuyến Trạm Y tế.

đ) Đầu tư Hệ thống chương trình diệt virus tập trung.

3. Triển khai cơ sở dữ liệu và ứng dụng công nghệ thông tin

a) Phát triển dữ liệu y tế

- Triển khai cơ sở dữ liệu y tế của tỉnh, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu y tế. Ứng dụng các công nghệ để phân tích số

liệu về hoạt động y tế kịp thời, chính xác, giúp dự báo về diễn biến tình trạng sức khỏe, bệnh tật trong cộng đồng, từ đó có các chính sách quản lý y tế phù hợp.

- Phát triển nền tảng tích hợp dữ liệu y tế kết nối Cơ sở dữ liệu quốc gia về y tế với các hệ thống y tế chuyên ngành.

- Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở y tế, thu thập dữ liệu từ tất cả các nguồn như người dân, doanh nghiệp, mạng xã hội kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu y tế, hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở trong y tế và mạng thông tin y tế quốc gia.

- Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin y tế trên các nền tảng số mới nhất, cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Cụ thể như sau:

- + Phát triển trung tâm điều hành y tế thông minh.

- + Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, xác thực điện tử, văn phòng điện tử.

- + Kết nối các hệ thống thông tin của quốc gia về y tế bao gồm: hệ thống thông tin về nhân lực y tế, hệ thống thông tin về an toàn thực phẩm, dược, trang thiết bị và công trình y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, môi trường y tế, Y-dược học cổ truyền, HIV-AIDS.

- + Tiếp tục triển khai hệ thống thông tin Hồ sơ sức khỏe điện tử, tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Các bệnh viện triển khai trung tâm điều hành bệnh viện, thu thập thông tin từ các hệ thống thông tin bệnh viện và các thiết bị y tế; từ đó tổng hợp, phân tích tình hình để nâng cao công tác chỉ đạo, điều hành cho lãnh đạo bệnh viện.

- Triển khai bệnh án điện tử tại tất cả các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo lộ trình quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về hồ sơ bệnh án điện tử, tiến tới không sử dụng bệnh án giấy, thanh toán viện phí điện tử.

- Các cơ sở khám, chữa bệnh căn cứ Thông tư số 54/2017/TT-BYT ngày 29/12/2017 của Bộ Y tế về việc ban hành Bộ tiêu chí ứng dụng công nghệ thông tin tại các cơ sở khám, chữa bệnh để xây dựng “bệnh viện thông minh”.

- Các bệnh viện tổ chức và triển khai hệ thống đăng ký, khám chữa bệnh từ xa; hệ thống quản lý thông tin công việc, văn bản, điều hành, quản lý hoạt động tài chính, hoạt động dịch vụ tiến tới chuyển đổi số trong quản trị bệnh viện.

- Chú trọng triển khai nâng cấp các phần mềm bệnh viện có thể triển khai dễ dàng, thuận tiện trên các thiết bị cầm tay như di động, ipad.. .

- Mỗi bệnh viện đều có cây (KIOS) thông tin tại bệnh viện phục vụ công tác tra cứu thông tin khám, chữa bệnh.

- Sử dụng hệ thống camera thông minh trong việc quản lý an toàn, thông tin cho bệnh viện.

- Triển khai việc thu thập thông tin sức khỏe tự động thông qua việc kết nối các thiết bị y tế trên cơ thể người, tại giường bệnh, buồng bệnh.

b) Xây dựng nền tảng số

- Xây dựng, triển khai nền tảng đăng ký tư vấn và khám, chữa bệnh từ xa.
- Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp dữ liệu y tế cơ sở.
- Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong toàn ngành.
- Phát triển các nền tảng ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ y tế, hướng tới mạng xã hội dịch vụ y tế.
- Triển khai dịch vụ công trực tuyến mức 3,4 đạt 100% mức độ 3 và trên 95% mức độ 4.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trên môi trường mạng

- a) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin phục vụ phát triển Chính phủ điện tử.
- b) Các cơ sở y tế triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo từng cấp độ.
- c) Phát triển, hoàn thiện hệ thống chữ ký số trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến của Sở Y tế (bao gồm việc xác thực trên thiết bị di động).
- d) Phát triển, hoàn thiện hệ thống xác thực chữ ký số cho bệnh án điện tử tại các bệnh viện

5. Nguồn nhân lực

- a) Triển khai hợp tác, đào tạo cán bộ chuyên trách CNTT để nâng cao năng lực, từng bước làm chủ các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động, trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực y tế, làm nòng cốt trong chuyển đổi số y tế.
- b) Triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức CNTT cho các đồng chí Lãnh đạo các đơn vị thuộc Sở Y tế.
- c) Cử cán bộ phụ trách tham gia các lớp đào tạo về sử dụng, quản lý và phụ trách các phần mềm.

6. Công tác truyền thông và thi đua khen thưởng

Thực hiện thi đua khen thưởng theo đúng quy định và theo chuyên đề hằng năm về đẩy mạnh ứng dụng CNTT.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên, chi sự nghiệp và chi đầu tư phát triển của Sở Y tế. Kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các đơn vị sự nghiệp y tế.
- Kinh phí từ các dự án, thực hiện theo hình thức hợp tác công tư, tài trợ, giao nhiệm vụ, hình thức đặt hàng tùy theo từng nhiệm vụ cụ thể.
- Nguồn xã hội hóa.
- Các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- a) Chủ trì tổng hợp, xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của Sở Y tế trình Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử, Chuyển đổi số và đô thị thông minh tỉnh Thừa Thiên Huế xem xét, phê duyệt.
- b) Tham mưu, xây dựng bộ tiêu chí đánh giá thực hiện chuyển đổi số trong ngành y tế. Làm đầu mối tổ chức việc đánh giá thực hiện chuyển đổi số hàng năm tại các đơn vị trong ngành y tế.

c) Chủ trì, xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- a) Phối hợp, hỗ trợ việc triển khai các nội dung trong Kế hoạch.
- b) Đưa nội dung của ngành Y tế vào trong Đề án tổng thể công nghệ thông tin và chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 định hướng 2030.
- c) Tăng cường tuyên truyền các nội dung và kết quả triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh, của các ngành.

3. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư

- a) Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí để thực hiện theo quy định.
- b) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Y tế đẩy mạnh các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị có trách nhiệm phối hợp thực hiện kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các sở, ngành, địa phương phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục CNTT, Bộ Y tế;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX và TP Huế;
- VP: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, CN, VH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình